**BÀI 5:** **KHÁT VỌNG CÔNG LÍ**

(Truyện Thơ Nôm)

**13 tiết**

**I/ MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ**

**1/ Về năng lực:**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật,lời thoại.

- Nêu được nội dung bao quát của VB; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

- Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu VB văn học.

- Trình bày được một số hiểu biết sơ giản về chữ viết tiếng Việt: chữ Nôm và chữ Quốc ngữ; hiểu và phân tích được đặc điểm, tác dụng của điển tích, điển cố.

- Viết được một văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.

- Tiến hành một cuộc phỏng vấn ngắn, xác định được mục đích, nọi dung và cách thức phỏng vân.

**3-/ Về phẩm chất:** Thấu hiểu và đồng cảm với khát vọng về công lí của con người.

**II-/THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV; Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu; Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm; Phiếu học tập.

**A. ĐỌC**

Tiết 56, 57

**Văn bản 1: LỤC VÂN TIÊN CỨU KIỀU NGUYỆT NGA**

- Nguyễn Đình Chiểu-

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**\*Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ

Xem đoạn phim về LVT cứu KNN

**\*Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ:

- HS chia sẻ cảm nghĩ

**\*Bước 3:** Báo cáo, thảo luận:

GV mời một vài HS xung phong trả lời câu hỏi.

HS trả lời câu hỏi

**\*Bước 4:** Kết luận, nhận định:

- Nhận xét câu trả lời của HS, bổ sung thêm thông tin (nếu cần)

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)**  (1) Đọc nội dung *Đôi nét về lịch sử văn học Việt Nam* trong SGK, tóm tắt nội dung bằng hình thức sơ đồ phù hợp.  (2) Xác định ít nhất 1 – 2 tác phẩm văn học mà em đã biết cho từng bộ phận văn học đính kèm vào sơ đồ.  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận, thực hiện phiếu học tập theo nhóm đôi  **\* Bước 3:** Báo cáo thảo luận  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **\* Bước 4:** Kết luận, nhận định  - Nhận xét phần chuẩn bị của HS, nhận xét sản phẩm trình bày của HS cũng như lời bổ sung của HS khác (nếu có). | **I. Tri thức Ngữ văn*:***  **1. Đôi nét về lịch sử văn học Việt Nam.**  *( Sgk)*  **2.Truyện thơ Nôm**  **(Sgk)** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  (1) HS đọc khung thông tin về tác giả Nguyễn Đình Chiểutrong SGK và trình bày ít nhất một điều mà em ấn tượng về tác giả này.  (2) Cá nhân HS đọc khung tóm tắt về *Truyện* *Lục Vân Tiên* và xác định: *Truyện Lục Vân Tiên* thuộc bộ phận nào trong lịch sử văn học Việt Nam.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc theo nhóm.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm báo cáo.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung, phản biện (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét quá trình tương tác, thảo luận nhóm của HS.  - Chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau | **II. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Đọc**  **2. Tìm hiểu chung**  **a. Tác giả:**Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888)  **b. Tác phẩm**  - Xuất xứ:  - Thể loại: Truyện thơ Nôm |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  Theo em, nhan đề Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga có thể hiện được nội dung bao quát của văn bản không? Vì sao?  Vẽ sơ đồ tóm tắt các sự việc được kể và xác định bố cục của VB.    ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân, nhóm  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1/ Tìm hiểu một số yếu tố của truyện**  - Nội dung **:** kể về việc Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga.  - Các sự việc được kể: Vân Tiên tả đột hữu xung, đánh tan bọn cướp Phong Lai 🡪 Nguyệt Nga muốn đền công cứu mạng nhưng bị Vân Tiên từ chối.  - Bố cục VB:  + Từ đầu đến “… thác rày thân vong”: Vân Tiên đánh tan bọn cướp Phong Lai.  + “Dẹp rồi lũ kiến chòm ong” đến hết: Nguyệt Nga muốn đền công cứu mạng nhưng bị Vân Tiên từ chối. |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  Vẽ sơ đồ làm rõ đặc điểm của nhân vật Kiều Nguyệt Nga  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân, nhóm  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau.  \* Lồng ghép ĐĐLS: GD HS lòng yêu thương con người; giữ gìn, bảo tồn, phát huy trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc (hiếu thảo, ân nghĩa, thủy chung) | **2/ Nhân vật Kiểu Nguyệt Nga:**  **-** Gia giáo, nền nếp: thể hiện qua lời nói và hành động rất mực đoan trang dịu dàng, khuôn phép: “Thưa rằng,…/ Xin cho tiện thiếp lạy rồi sẽ thưa…”.  - Hiếu thảo: khi cha cho quân rước đi để định bề nghi gia, nàng nhất mực nghe theo và khẳng định “làm con đâu dám cãi cha”.  - Ân nghĩa thuỷ chung: dù xuất thân từ tầng lớp trên, nhưng qua cách nói chuyện có thể thấy thái độ của nàng với Vân Tiên rất kính trọng, nàng hết mực cảm ơn Vân Tiên và mong muốn chàng cùng qua Hà Khê để được báo đáp ơn cứu mạng. |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  ? Nhân vật Lục Vân Tiên hiện lên những phẩm chất nào? Đó có phải là phẩm chất anh hùng không? Vì sao?  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân, nhóm  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **3/ Nhân vật Lục Vân tiên**  **-** Anh hùng hào hiệp, giàu lòng nhân ái, dám xả thân vì việc nghĩa  - Trọng nghĩa khinh tài: Vân Tiên ân cần hỏi thăm người bị nạn (Nguyệt Nga và Kim Liên) và quyết không nhận sự đền ơn: “Làm ơn há dễ trông người trả ơn.”, đồng thời bày tỏ quan điểm của mình về phận sự nam nhi: “Nhớ câu kiến nghĩa bất vi/ Làm người thế ấy cũng phi anh hùng”. |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  *? Nêu chủ đề và thông điệp?*  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân, nhóm  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  **\* Lồng ghép ĐĐLS:** GD HS lòng yêu thương con người; giữ gìn, bảo tồn, phát huy trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc (tinh thần uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây). | **4/ chủ đề, thông điệp của văn bản**  **a.** Chủ đề:  **-** Lòng nhân ái, tinh thần xả thân vì việc nghĩa “Làm ơn há dễ trông người trả ơn”.  b. Thông điệp:  - Thông điệp về lòng nhân ái, khát vọng hành đạo giúp đời “làm ơn há dễ trông người trả ơn” đồng thời cũng nói lên quan niệm chịu ơn thì phải trả ơn của tác giả. Tinh thần trượng nghĩa “làm ơn há dễ trông người trả ơn” ấy đến ngày nay vẫn còn nguyên giá trị. … Bên cạnh đó, việc chịu ơn thì phải trả ơn cũng là một thông điệp nhiều ý nghĩa cho đến ngày nay vì nó thể hiện tinh thần uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây, vốn là một đạo lí truyền thống lâu đời của dân tộc. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***Câu 7/Sgk.130

***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS làm việc cá nhân.

- GV quan sát, gợi mở (nếu cần).

***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***

- Trình bày cá nhân.

- Các HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).

***\*Bước 4: Kết luận, nhận định:***

- GV nhận xét thái độ tích cực chủ động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của HS. => Chốt kiến thức.

- Động viên, khuyến khích những HS chưa hoàn thành được nhiệm vụ.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**\*B 1.** **Chuyển giao nhiệm vụ***: Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu cảm nhận của em về nhân vật Lục Vân Tiên hoặc Kiều Nguyệt Nga*

**\*B 2.** **Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

**\*B 3.** **Báo cáo, thảo luận**:

- Trình bày cá nhân.

- Các HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).

**\*B 4. GV kết luận, nhận định**:

- GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

Tiết 58, 59  **Văn bản 2: THUÝ KIỀU BÁO ÂN, BÁO OÁN**

- Nguyễn Du-

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**\*Bước 1:** *Truyện thơ Nôm trong SGK, cho biết những đặc điểm ấy được thể hiện như thế nào trong VB Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga.*

**\*Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ:

- HS chia se cảm nghĩ

**\*Bước 3**: Báo cáo, thảo luận:

- GV mời một vài HS xung phong trả lời câu hỏi.

- HS trả lời câu hỏi

**\*Bước 4:** Kết luận, nhận định:

GV góp ý câu trả lời của HS, hướng dẫn HS chú ý một số đặc điểm của truyện thơ Nôm (xem lại Tri thức Ngữ văn) được thể hiện trong VB Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga=> dẫn vào bài mới.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV&HS** | | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)**  1) Đọc khung thông tin về tác giả Nguyễn Du trong SGK và tóm tắt thông tin chính về *cuộc đời*, *sự nghiệp văn học*; đọc khung thông tin về *Truyện Kiều* trong SGK, vẽ sơ đồ tóm tắt các sự việc chính của truyện.   (2) Trả lời câu hỏi *Chuẩn bị đọc.*  (3) Sau khi xong nhiệm vụ (1) và (2), đọc trực tiếp VB và các chú thích. Trong khi đọc trực tiếp lần đầu thì trả lời những câu hỏi ở phần *Trải nghiệm cùng VB.*  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  (1) Các nhóm trình bày sơ đồ, sau đó, so sánh, nhận xét xem sơ đồ của nhóm nào đầy đủ, chính xác, trình bày khoa học, đẹp mắt.  (2) HS ghi chú kết quả đọc VB *Bếp lửa* vào phiếu đọc (thực hiện ở nhà và báo cáo vào tiết học sau).  **\* Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét về kĩ năng đọc diễn cảm của HS, cách HS thực hiện kĩ năng suy luận. Sau đó, GV chia sẻ với HS những suy nghĩ của bản thân khi thực hiện các hoạt động theo dõi, suy luận. | | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Tác giả -tác phẩm**  a. Tác giả/Sgk  b. Tác phẩm/Sgk  **2. Đọc:**   a. Xuất xứ:  b. Thể loại: Truyện thơ Nôm  c. Bố cục:  - 10 dòng thơ đầu (*Trướng hùm mở giữa trung quân … Từ rằng “Việc ấy để cho mặc nàng”*): Từ Hải mở “trướng hùm” và trao quyền báo ân, báo oán cho Kiều.  - 14 dòng thơ tiếp theo (*Cho gươm mời đến Thúc lang … Mồ hôi chàng đã như mưa ướt dầm*): Thuý Kiều báo ân.  - 34 dòng thơ tiếp theo (*Dưới cờ gươm tuốt nắp ra … Thề sao thì lại cứ sao gia hình*): Thuý Kiều báo oán.  - Phần còn lại: Lời bình của người kể chuyện. |
| 1/(NV1) Liệt kê các sự kiện chính. Nêu nội dung đoạn trích.  2/(NV2) Tìm một số chi tiết miêu tả hành động, ngôn ngữ của Thuý Kiều (làm việc nhóm 2 hoàn thành PHT)  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**   |  |  | | --- | --- | | **Các sự kiện chính** | **Chi tiết miêu tả hành động, ngôn ngữ của Thuý Kiều** | | Từ Hải mở “trướng hùm” và trao toàn quyền báo ân, báo oán cho Kiều |  | | Kiều báo ân |  | | Kiều báo oán |  | | Nhận xét hành động, ngôn ngữ của Thúy Kiều |  |   3/(NV3) Hành động, lời nói của Hoạn Thư thể hiện điều gì về tính cách nhân vật này? (Hoàn thành PHT sau) – Làm việc nhóm 4  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**   |  |  | | --- | --- | | **Hành động, lời nói của Hoạn Thư** | **Tính cách nhân vật** | | ……………………………………………… | ………….. |   **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** | |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung (NV1)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1/ Tìm hiểu một số yếu tố của truyện**  - Các sự kiện chính:  + Từ Hải mở “trướng hùm” và trao quyền báo ân, báo oán cho Kiều  + Kiều báo ân Thúc Sinh và một số người khác (phần này đã bị lược bớt: từ câu 2339 đến câu 2354)  + Kiều báo oán Hoạn Thư và những kẻ khác  + Lời bình của người kể chuyện  - Nội dung: Kiều dưới sự trợ giúp của Từ Hải đã thực hiện việc báo ân người đã giúp đỡ nàng, đồng thời trừng trị, răn đe những kẻ bất nhân, tàn ác. | |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  1/GV giao nhiệm vụ như mục nội dung (NV2)  2/ Em có suy nghĩ gì về việc Thúy Kiều tha bổng Hoạn Thư? Sự việc ấy thể hiện tính cách gì của nhân vật Thúy Kiều?  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc nhóm 2  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS. | **2/ Nhân vật thúy Kiều:**  \* Kiều báo ân:  - Bày tỏ lòng biết ơn, sự trân trọng của mình với những ân tình của Thúc Sinh. - Trong ngôn ngữ trò chuyện với Thúc Sinh, Kiều đã dùng nhiều từ Hán Việt (nghĩa, tòng, cố nhân, tạ,…) và điển cố (Sâm Thương) để bày tỏ thái độ trân trọng dành cho “cố nhân”. Những ân tình ấy dù cho “gấm trăm cuốn, bạc nghìn cân” cũng không dễ gì đền đáp.  - Khi nói với Thúc Sinh, Kiều đã nhắc đến Hoạn Thư với những từ ngữ nôm na, dân dã, quen thuộc như thành ngữ kẻ cắp bà già gặp nhau, kiến bò miệng chén, vợ chàng, quỷ quái, tinh ma, mưu sâu, nghĩa sâu,…  \* Kiều báo oán:  - Kiều báo oán Hoạn Thư:  + Đầu tiên, Kiều vẫn “chào thưa” và sử dụng cách xưng hô như lúc còn làm hoa nô cho nhà họ Hoạn: gọi Hoạn Thư là “tiểu thư”. Tiếp theo, Kiều dường như dằn giọng từng tiếng một khi sử dụng lặp đi lặp lại, nhấn mạnh một số từ ngữ như *dễ có, dễ dàng, mấy tay, mấy mặt, mấy gan, đời xưa, đời này, càng cay nghiệt, càng oan trái,…* Trong hoàn cảnh diễn ra cuộc báo ân, báo oán thì vị trí của Thuý Kiều và Hoạn Thư đã có sự thay bậc đổi ngôi: Kiều giờ đã là phu nhân của Từ Hải, người phán quyết của phiên toà “ân – oán” hôm nay, còn Hoạn Thư giờ đang là kẻ bị luận tội. Vì vậy, cách xưng hô và sử dụng ngôn ngữ như thế cho thấy thái độ mỉa mai, đay nghiến, giễu cợt đối với tiểu thư con quan Lại bộ  + Sau khi nghe Hoạn Thư kêu ca, phân trần, Kiều thừa nhận đây là con người “Khôn ngoan đến mực nói năng phải lời” và thừa nhận khó xử. Khi thấy Hoạn Thư tỏ vẻ biết lỗi, xin tha, Kiều có răn đe và rộng lượng tha cho Hoạn Thư: “Đã lòng tri quá thì nên/ Truyền quân lệnh xuống trướng tiền tha ngay”  \* Kiều báo oán những kẻ khác:  - Kiều lần lượt liệt kê từng kẻ gian ác như Bạc Hạnh, Bạc Bà, Ưng, Khuyển, Sở Khanh, Tú Bà, Mã Giám Sinh. Kiều không liệt kê theo thời gian gặp gỡ chúng trong cuộc đời nàng mà theo logic của sự căm phẫn: kẻ gây oán với nàng từ lúc gần nhất cho đến những thời điểm lâu hơn trong quá khứ. Kiều kể không sót ai, cho thấy nàng thật sự phẫn nộ, căm tức, uất hận.  =>Ngôn ngữ, giọng điệu của nàng ở lượt đối thoại này ngắn gọn, sắc lạnh, quả quyết: *Nàng rằng: “Lồng lộng trời cao/ Hại nhân, nhân hại, sự nào tại ta!; Các tên tội ác đáng tình còn sao?”*  -> Kiều khẳng định hậu quả mà chúng phải gánh chịu hôm nay là kết quả của việc thực thi công lí ở đời.  - Kiều dứt khoát, mạnh mẽ, kiên quyết nghiêm trị cái ác: *Lệnh quân truyền xuống nội đao/ Thề sao thì lại cứ sao gia hình*  🡺 Việc Kiều tha bổng Hoạn Thư không hẳn là do Hoạn Thư “khôn ngoan đến mực, nói năng phải lời” mà là do:  + Tấm lòng khoan dung, độ lượng của Thuý Kiều; vì vậy, càng giúp người đọc hiểu rõ hơn về tấm lòng nhân hậu, vị tha của nàng Kiều.  + Là người rất thấu hiểu lẽ đời, dễ cảm thông cho hoàn cảnh của kẻ khác. | |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung (NV3)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  *\*B3: Báo cáo, thảo luận:*  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  *\*B4: Kết luận, nhận định*:  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **3/Nhân vật Hoạn Thư**  - Hoạn Thư rất *khôn ngoan, giảo hoạt, thấu hiểu tâm lí đối phương*.  + Lúc đầu, Hoạn Thư tỏ ra sợ hãi nhưng vẫn bình tĩnh “liệu điều kêu ca”; biết dùng quy luật tâm lí thông thường của phụ nữ để đánh vào lòng thương cảm của Kiều.  + Biết rõ Kiều là người trọng nghĩa, khéo léo thoả mãn lòng tự trọng của Kiều.  + Thừa nhận toàn bộ lỗi lầm của bản thân nên đã chuyển hoá được sự thù hận trong lòng Kiều thành sự cảm thông và cuối cùng là được tha bổng  🡪Góp phần thể hiện tấm lòng nhân hậu, bao dung, vị tha của Kiều; cho thấy Kiều là người rất thấu hiểu lẽ đời, có lòng trọng nghĩa,… | |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  *? Xác định chủ đề của văn bản?*  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và liên hệ giáo dục:  **\* Lồng ghép ĐĐLS:** GD HS lòng yêu thương con người; giữ gìn, bảo tồn, phát huy trân trọng các giá trị văn hóa, lịch sử của dân tộc ( có tấm lòng thương người, nhân hậu, vị tha; …) | **4/ Chủ đề:**  Tấm lòng nhân nghĩa, vị tha của Thuý Kiều; khát vọng, ước mơ công lí chính nghĩa theo quan điểm của tác giả và nhân dân thời đại Nguyễn Du (con người bị áp bức, đau khổ sẽ vùng lên thực thi công lí “ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác”). | |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***Câu 7/Sgk.135

***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS làm việc cá nhân.

- GV quan sát, gợi mở (nếu cần).

***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***

- Trình bày cá nhân.

- Các HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).

***\*B4: Kết luận, nhận định:***

- GV nhận xét thái độ tích cực chủ động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của HS. => Chốt kiến thức.

- Động viên, khuyến khích những HS chưa hoàn thành được nhiệm vụ.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**\*Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: *Câu 8/Sgk.135*

Giao nhiệm vụ cho HS như mục nội dung và viết dựa vào bảng kiểm sau:

***Bảng kiểm đoạn văn***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Tiêu chí*** | | ***Đạt*** | ***Chưa đạt*** |
| **Nội dung** | Trình bày được ít nhất hai ý kiến của em về cách Thuý Kiều báo ân, báo oán trong VB trên so với cách một nhân vật trong truyện cổ dân gian ứng xử với những ân oán của họ |  |  |
| Giới thiệu rõ nhân vật trong truyện cổ dân gian (mà em biết) |  |  |
| **Hình thức** | Trình bày bằng hình thức đoạn văn có độ dài khoảng 200 chữ |  |  |
| Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, viết câu |  |  |
| Chữ viết rõ ràng |  |  |

**\*Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ:

- GV quan sát, gợi mở, hỗ trợ (nếu cần).

- HS suy nghĩ cá nhân.

**\*Bước 3:** Báo cáo, thảo luận:

- Trình bày cá nhân.

- Các HS khác theo dõi, nhận xét, phản biện (nếu có)

**\*Bước 4:** Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét thái độ tích cực chủ động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của HS.

- Tuyên dương, ghi điểm cho những HS có bài viết hay. Động viên, khuyến khích những HS chưa hoàn thành được nhiệm vụ.

**======//=======//========**

**Tiết 60**

**Đọc kết nối chủ điểm: NHÂN VẬT LÍ TƯỞNG TRONG KẾT THÚC**

**CỦA TRUYỆN CỔ TÍCH THẦN KÌ**

- Bùi Mạnh Nhị, Nguyễn Tấn Phát -

**I-/ MỤC TIÊU**

1**/ Về năng lực:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác để giải quyết vấn đề về văn bản.

- Nhận biết được một số thông tin chính của VB.

- Liên hệ, kết nối với VB *Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga*; *Thúy Kiều báo ân, báo oán* để hiểu hơn về chủ điểm *Khát vọng công lí.*

**2/ Phẩm chất:**

- Thấu hiểu và đồng cảm với khát vọng về công lí của con người.

**II-/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Sách giáo khoa, Sách giáo viên.

- Máy chiếu, máy tính.

- Giấy A0 hoặc bảng phụ.

- Phiếu học tập.

- Tri thức ngữ văn.

- Một số video, hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

**III-/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**\*Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ

(như mục nội dung)

**\*Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ

- HS tham gia chia sẻ cảm nhận.

**\*Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

- GV động viên tất cả HS trong lớp đều tham gia và nộp lại phiếu cho GV.

**\* Bước 4:** Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung  ***\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ***  - HS đọc thông tin và chuẩn bị trình bày.  ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu, yêu cầu cả lớp nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).  ***\* Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản** |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ (như mục nd)**  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  Nhóm đôi HS thực hiện nhiệm vụ.  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Đại diện một nhóm đọc phân vai bài phỏng vấn trước lớp, các HS khác lắng nghe, nhận xét.  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định**  Dựa trên câu trả lời của HS, GV hướng dẫn | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1/ Nhận xét cách kết thúc truyện cổ tích thần kì:**  - Phản ánh ước mơ của quần chúng nhân dân về một xã hội công bằng, ở đó những nhân vật lí tưởng sẽ được đổi đời, có một cuộc sống hạnh phúc, nhận được sự đền đáp xứng đáng cho những nỗ lực, cố gắng của họ, những kẻ thủ ác sẽ phải nhận sự trừng trị đích đáng, cái thiện sẽ luôn luôn chiến thắng cái ác.  - Những ước mơ ấy thường được thể hiện bằng những cách kết thúc sau của truyện cổ tích thần kì: *nhân vật lí tưởng kết hôn, lên ngôi, (làm vua/ hoàng hậu) sống hạnh phúc, cảnh vật/ cuộc sống xung quanh cũng thay đổi tươi sáng hơn, thay đổi từ hình dạng xấu xí thành xinh đẹp, những kẻ nham hiểm/ tham lam/ tàn bạo sẽ không thể thoát chết,…*). |
| **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ** (như mục nd )  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  Nhóm đôi HS thực hiện nhiệm vụ.  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Đại diện một nhóm đọc phân vai bài phỏng vấn trước lớp, các HS khác lắng nghe, nhận xét.  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định**  Dựa trên câu trả lời của HS, GV hướng dẫn | **2/ Kiểu nhân vật trong truyện cổ tích**  - Nhân vật đột lốt xấu xí đã vượt qua những thử thách bằng chính đạo đức và tài năng của mình để khôi phục sự tương ứng hài hoà giữa cái bên trong và bên ngoài đẹp đẽ.  - Chiến thắng của nhân vật đội lốt xấu xí trong các tình huống thử thách được tạo nên bởi đạo đức và tài năng vốn có của họ.  - Đạo đức và tài năng cũng chính là điều kiện để họ nhận được sự giúp đỡ thần kì của các lực lượng phù trợ nếu có. |
| **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ (như mục nd – nv3)**  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  Nhóm đôi HS thực hiện nhiệm vụ.  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Đại diện một nhóm đọc phân vai bài phỏng vấn trước lớp, các HS khác lắng nghe, nhận xét.  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định**  Dựa trên câu trả lời của HS, GV hướng dẫn | **3/** Cách thể hiện khát vọng khát vọng công lí:  - Giống nhau: Đều hướng đến cuộc đấu tranh giữa cái thiện và cái ác, ước mơ của nhân dân lao động về công bằng trong cuộc sống.  - Khác nhau:  + Văn bản “Thúy Kiều báo ân, báo oán”:  Thúy Kiều được Từ Hải (anh hùng) cứu giúp khỏi phận long đong, bạc nổi.  + Truyện cổ tích thần kì: Được các thế lực thần linh, ông Bụt, ông Trời giúp đỡ để thoát khỏi những khó khăn về đời sống vật chất, tinh thần. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**\* Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

**\* Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ

- HS trình bày trước lớp

**\* Bước 3**: Báo cáo, thảo luận

- GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.

**\* Bước 4:** Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá

**4. Hoạt động 4: Vận dụng, mở rộng**

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Bước 1**: GV chuyển giao nhiệm vụ

**\* Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ

**\* Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

- GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.

**\* Bước 4**: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá

**Tiết 61**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

*(Chữ Nôm và chữ Quốc ngữ; Điển tích, điển cố)*

**I-/ MỤC TIÊU**

**1/ Năng lực**

Một số hiểu biết sơ giản về chữ viết tiếng Việt: chữ Nôm và chữ Quốc ngữ; Đặc điểm, tác dụng của điển tích, điển cố.

Năng lực giao tiếp, hợp tác: thể hiện qua hoạt động làm việc nhóm ở hoạt động *Tìm hiểu Tri thức tiếng Việt* và hoạt động *Luyện tập*.

- Trình bày được một số hiểu biết sơ giản về chữ viết tiếng Việt: chữ Nôm và chữ Quốc ngữ.

- Phân tích được đặc điểm, tác dụng của điển tích, điển cố.

**2/ Phẩm chất:** Chăm chỉ thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao.

**II-/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Sách giáo khoa, Sách giáo viên.

- Máy chiếu, máy tính.

- Giấy A0 hoặc bảng phụ.

- Phiếu học tập.

- Tri thức ngữ văn.

- Một số video, hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

**III-/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**\* Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ

(như mục nd)

**\* Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ

Cá nhân HS suy nghĩ, trả lời

**\* Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

HS nêu câu trả lời. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**\* Bước 4:** Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  Cá nhân HS đọc SGK và ghi ra câu trả lời.  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Trình bày cá nhân.  - Các HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có  ***\*B4: Kết luận, nhận định:***  GV nhận xét câu trả lời của HS, khen ngợi những HS thực hiện tốt yêu cầu được giao, đồng thời chốt kiến thức. | **II. Tri thức tiếng Việt:**  **1/ Chữ Nôm và chữ Quốc ngữ**  - Chữ Nôm: chữ viết của người Việt được xây dựng dựa trên cơ sở chất liệu của chữ Hán và âm đọc Hán Việt; hình thành vào khoảng thế kỉ VIII-IX.  - Chữ Quốc ngữ: do giáo sĩ phương Tây dựa vào chữ cái La-tinh để ghi âm tiếng Việt nhằm phục vụ cho việc truyền giảng đạo Thiên Chúa. Chữ Quốc ngữ ra đời vào nửa đầu thế kỉ XVII.  **2/Điển tích, điển cố: đặc điểm và tác dụng**  - Là sự việc, câu chữ trong sách xưa, được dẫn lại một cách cô đúc trong tác phẩm văn học.  -> Làm cho cách diễn đạt trở nên hàm súc, uyên bác, giàu sức biểu hiện, gián tiếp bộc lộ thái độ, cảm xúc của tác giả, đem lại hứng thú cho người đọc. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  Nhóm 2 HS lần lượt thảo luận các bài tập 1  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  Đại diện một số nhóm lần lượt trình bày kết quả của từng bài tập, nhóm khác góp ý, bổ sung.  ***\*B4: Kết luận, nhận định:***  GV nhận xét cách HS thảo luận nhóm, từ đó kết luận về những lưu ý khi giao tiếp và hợp tác trong khi thảo luận nhóm. | **II.Luyện tập**  **1/ Bài tập 1:**  **- Điển cố:** *trướng hùm*  🡪 Tác dụng: Việc sử dụng các điển cố trong trường hợp này gợi không khí trang trọng, uy nghiêm cho không gian của phiên toà báo ân, báo oán.  **- Điển cố**: *Sâm Thương*.  🡪 Tác dụng: Trong hoàn cảnh đối thoại với Thúc Sinh, người mà Thuý Kiều mang ơn, việc sử dụng điển cố này thể hiện được cách nói trang trọng mà Kiều dành cho Thúc Sinh, diễn tả được tấm lòng biết ơn, trân trọng của Kiều đối với cố nhân. |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  Nhóm 2 HS lần lượt thảo luận các bài tập 1  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  Đại diện một số nhóm lần lượt trình bày kết quả của từng bài tập, nhóm khác góp ý, bổ sung.  ***\*B4: Kết luận, nhận định:***  GV nhận xét cách HS thảo luận nhóm, từ đó kết luận về những lưu ý khi giao tiếp và hợp tác trong khi thảo luận nhóm. | **2/Bài tập 2**:  *a. Lá thắm chỉ hồng*: Chỉ duyên số, tiền định trong tình yêu, hôn nhân.  *-* Thành ngữ này gắn điển tích, điển cố: Vu Hượu đời Đường kết duyên với nàng cung nữ mà trước đây chàng đã từng đề thơ của mình vào chiếc lá thắm đỏ thả trôi theo dòng nước gửi vào cung cấm; Vi Cố kết duyên với người con gái trước đây chàng đã thuê người giết, vì muốn chống lại duyên phận khi ông tơ cho biết chỉ hồng đã buộc vào chân hai người từ lúc người con gái ấy mới lên ba. (Nguyễn Như Ý, Nguyễn Văn Khang, Phan Xuân Thành, *Từ điển thành ngữ Việt Nam*, NXB Văn hoá – Thông tin, Hà Nội, năm 1994, trang 365)  b. *Tái Ông thất mã*: Phúc – hoạ, may – rủi là những điều khó đoán định, khó lường trước được.  - Thành ngữ gắn với điển tích, điển cố sau: ThượngTái ông có con ngựa quý tự nhiên biến mất, nhiều người đến hỏi thăm, ông nói với họ biết đâu đó lại là điều phúc. Quả nhiên, ít hôm sau ngựa quý quay về và kéo theo mấy con ngựa khác về cùng. Ông lại nói với mọi người biết đâu đó là điều hoạ, và đúng vậy, con trai ông mải mê phi ngựa, chẳng may ngã gãy chân. Thượng Tái ông lại nói với mọi người biết đâu đó lại là điều phúc. Ít lâu sau có giặc, trai trẻ trong làng đều phải ra trận, nhiều người chẳng bao giờ trở về nữa, riêng con ông vì tàn tật mà được ở lại và sống sót. (Nguyễn Như Ý, Nguyễn Văn Khang, Phan Xuân Thành, *Từ điển thành ngữ Việt Nam*, NXB Văn hoá – Thông tin, Hà Nội, năm 1994, trang 556).  c. *Ngưu lang Chức nữ*: Chỉ cảnh vợ chồng phải xa nhau biền biệt, ít có điều kiện gặp nhau.  - Thành ngữ gắn với câu chuyện của đôi vợ chồng Ngưu lang và Chức nữ, bị trời phạt, mỗi năm chỉ được gặp nhau một lần vào mồng 7 tháng 7 âm lịch. (Nguyễn Như Ý, Nguyễn Văn Khang, Phan Xuân Thành, *Từ điển thành ngữ Việt Nam*, NXB Văn hoá – Thông tin, Hà Nội, năm 1994, trang 192). |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  Nhóm 2 HS lần lượt thảo luận các bài tập 1  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  Đại diện một số nhóm lần lượt trình bày kết quả của từng bài tập, nhóm khác góp ý, bổ sung.  ***\*B4: Kết luận, nhận định:***  GV nhận xét cách HS thảo luận nhóm, từ đó kết luận về những lưu ý khi giao tiếp và hợp tác trong khi thảo luận nhóm. | **3/ Bài tập 3:** kể tên một tác phẩm văn học viết bằng chữ Nôm mà em biết  (HS tự nêu) |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  Nhóm 2 HS lần lượt thảo luận các bài tập 1  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  Đại diện một số nhóm lần lượt trình bày kết quả của từng bài tập, nhóm khác góp ý, bổ sung.  ***\*B4: Kết luận, nhận định:***  GV nhận xét cách HS thảo luận nhóm, từ đó kết luận về những lưu ý khi giao tiếp và hợp tác trong khi thảo luận nhóm. | **4/ Bài tập 4**  - *Kẻ cắp, bà già gặp nhau*: dòng thơ này lấy ý từ thành ngữ *kẻ cắp gặp bà già*. Nghĩa của thành ngữ là: kẻ xảo quyệt, nhiều mánh khoé lại gặp phải một người cao tay hơn.  - *Kiến bò miệng chén*: thành ngữ *kiến bò miệng chén* ý nói chỉ chạy quanh quẩn, không sao thoát ra được. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (làm ở nhà)**

***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:*** GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.

***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:*** HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân.

***\*B3: Báo cáo, thảo luận:*** 1 – 2 HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ. Các HS khác bổ sung.

***\* B 4: Kết luận, nhận định***

GV nhận xét ý kiến của HS, kết luận những kiến thức trọng tâm của bài học.

===========//=======//======

Tiết 62 **Đọc mở rộng theo thể loại: TIẾNG ĐÀN GIẢI OAN**

**- Truyện thơ Nôm khuyết danh -**

**I-/ MỤC TIÊU**

**1/ Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp; nhận ra được ngữ cảnh giao tiếp, đặc điểm, thái độ của đối tượng giao tiếp.

- Năng lực sáng tạo: Có những lí giải mới mẻ về VB.

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, lời thoại.

- Nêu được nội dung bao quát của VB; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

**2/ Phẩm chất:** Thấu hiểu và đồng cảm với khát vọng về công lí của con người.

**II-/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Sách giáo khoa, sách giáo viên.

- Giấy A0 hoặc bảng phụ.

- Phiếu học tập.

- Một số hình ảnh, video liên quan đến nội dung bài học.

**III-/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**



*? Hình này nói về truyện cổ tích nào? Em hãy kể lại truyện đó.*

**\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

(GV giao nhiệm vụ như mục nội dung).

**\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.

**\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS tham gia chia sẻ cảm nhận

- GV quan sát, bao quát HS, gợi mở (nếu cần).

**\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- HS trình bày cá nhân.

- Các HS khác lắng nghe, nhận xét.

**\*Bước 4:** **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét câu trả lời của HS.

- Tuyên dương những cá nhân tham gia học tập tích cực. Động viên khuyến khích những HS thiếu tự tin, chưa có câu trả lời. => Dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc theo nhóm cặp.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm báo cáo.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của từng nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản** |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS hoạt động cá nhân: 2 phút  - HS thảo luận nhóm: 3 phút  - GV theo dõi, hướng dẫn HS (nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm báo cáo.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và kết quả làm việc của từng nhóm HS. Chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1/ Các sự kiện chính và nhân vật Thạch Sanh**  **a. Các sự kiện chính**  - Thạch Sanh bị nhốt vào ngục, hỏi thăm mới biết Lý Thông là người hại mình nhưng cũng không oán hờn, phàn nàn.  - Thạch Sanh gảy đàn, tiếng đàn đã nói hộ những oan tình của chàng, trách người bạc ác, phũ phàng.  - Công chúa nghe tiếng đàn thì hết câm, kể lại cho vua cha mọi việc và xin vua cha cho gặp người gảy đàn.  **b. Nhân vật Thạch Sanh:**  - Chàng là người rất hiền lành, tốt bụng. Biết Lý Thông hại mình nhưng cũng không oán thán, kêu ca. Nhưng tác giả đã khéo mượn tiếng đàn để nói hộ Thạch Sanh những oan khuất của chàng.  - Đặc điểm, tính cách của nhân vật Thạch Sanh trongVB này được thể hiện qua hành động, tâm trạng. |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS hoạt động cá nhân: 2 phút  - HS thảo luận nhóm: 3 phút  - GV theo dõi, hướng dẫn HS (nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm báo cáo.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và kết quả làm việc của từng nhóm HS. Chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **2/ Tiếng đàn của Thạch Sanh**  **-** Cây đàn của Thạch Sanh không phải là một cây đàn bình thường. Nó được xây dựng như một nhân vật để nói hộ những oan khuất của Thạch Sanh.  - Tiếng đàn đã nói giúp nỗi oan tình của Thạch Sanh; giúp công chúa Quỳnh Nga đang rầu rĩ, bị câm bỗng nhiên cười cười, nói nói kể lại hết các chuyện đã xảy ra cho vua cha.  - So với truyện cổ tích Thạch Sanh  + Giống: cả hai đều kể việc tiếng đàn thần biết nói giúp nỗi oan tình của Thạch Sanh, giúp công chúa hồi tỉnh, hết bị câm.  + Khác: truyện thơ *Thạch Sanh* được kể bằng thơ nên sẽ giàu nhạc điệu, hình ảnh, giúp miêu tả tiếng đàn một cách rõ nét, đậm chất trữ tình hơn. |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  ? Nêu chủ đề và thông điệp của văn bản?  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS hoạt động cá nhân  - GV theo dõi, hướng dẫn HS (nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  HS báo cáo kết quả  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và kết quả làm việc của từng nhóm HS. Chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **3/ Chủ đề - thông điệp”**  **a. Chủ đề:**  Người ở hiền thì sẽ gặp lành. Dù Thạch Sanh không oán hờn, tố cáo Lý Thông nhưng tiếng đàn thần đã giải oan cho chàng.  **b. Thông điệp:**  Người ngay thẳng, thật thà dù trải qua sóng gió nhưng sẽ luôn gặp điều lành. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:*** GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.

***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***

-HS làm việc cá nhân.

- GV quan sát, hỗ trợ (nếu cần).

***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***

- HS trình bày cá nhân.

- Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

***\*B4: Kết luận, nhận định:***

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời HS.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (làm ở nhà – sau tiết học)**

**\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV giao nhiệm vụ cho HS như mục nội dung và yêu cầu HS nghiêm túc thực hiện đúng thời gian quy định.

**\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc cá nhân (ở nhà).

**\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS nộp bài cá nhân.

**\*Bước 4: Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét bài làm của HS, tuyên dương những HS có tinh thần học tập tích cực, sáng tạo và chủ động. Động viên, khuyến khích những HS chưa hoàn thành được nhiệm vụ.

==========//=======//========

**Tiết 63, 64 ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I**

**I-/MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực:**

- Một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam.

-Đặc trưng của các loại/ thể loại: thơ; VB nghị luận; VB thông tin giới thiệu một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử; truyện truyền kì, truyện thơ.

- Tiếng Việt: Biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh, điệp vần; cách tham khảo và trách dẫn tài liệu để tránh đạo văn; phương tiện phi ngôn ngữ; cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp và việc sử dụng dấu câu; một số hiểu biết sơ giản về chữ viết tiếng Việt: chữ Nôm và chữ Quốc ngữ; điển tích, điển cố.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Hệ thống được những kiến thức, kĩ năng đã học trong học kì I.

- Vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học trong học kì I để giải quyết những tình huống tương tự.

**2. Về phẩm chất:**

Chăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II-/THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Sách giáo khoa. Sách giáo viên.

- Giấy A0 hoặc bảng phụ.

- Phiếu học tập.

**-** Một số video, hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

**III-/TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.

**\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS suy nghĩ cá nhân

- GV hướng dẫn, gợi mở (nếu cần).

**\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- HS trình bày cá nhân.

- Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu cần).

**\*Bước 4:** **Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét, đánh giá những cá nhân tham gia học tập tích cực. Động viên khuyến khích những HS thiếu tự tin, chưa có câu trả lời. => Dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động 2: Hệ thống kiến thức**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  Nhóm 4 HS trình bày nội dung trả lời của mình theo từng câu hỏi. Các nhóm HS khác trao đổi, nhận xét, bổ sung.  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  GV nhận xét. Chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau. | **I. Phần đọc**  Câu 1:  - Đặc điểm của ngôn ngữ thơ: HS tham khảo mục *Ngôn ngữ thơ* ở *phần Tri thức Ngữ văn*, Bài 1. *Thương nhớ quê hương*.  - Khi đọc thơ, cần đọc thành tiếng/ đọc diễn cảm để làm sống dậy hiệu quả tác động của các yếu tố như vần, nhịp, thanh điệu, đối,… của ngôn ngữ thơ; đồng thời giúp người đọc hình dung, cảm nhận rõ hơn về thế giới nội tâm của nhà thơ được thể hiện qua ngôn ngữ thơ. Từ đó, ngôn ngữ thơ có thể dễ dàng tác động trực tiếp đến cảm xúc của người đọc.  Câu 2: Đáp án D.  Câu 3: Đáp án A. |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc nhóm cặp.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu có)  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét thái độ tích cực chủ động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của từng nhóm HS.  - Động viên, khuyến khích những HS chưa hoàn thành được nhiệm vụ.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau. | **II. Tri thức tiếng việt**  Câu 1: HS liệt kê  Câu 2:  - *Ngọc Mỵ Nương*: được gợi lên từ tích “ngọc trai, giếng nước” trong truyền thuyết An Dương Vương  *- Cỏ Ngu mĩ*: nhắc đến tích về nàng Ngu Cơ, vợ Hạng Vũ; khi Hạng Vũ thua trận, thế cùng, chạy đến Cai Hạ, nàng rút gươm tự vẫn; tương truyền, hồn Ngu Cơ hoá thành hai khóm cỏ trên mộ, ngày đêm cứ quấn quýt lấy nhau, người ta gọi là cỏ Ngu mĩ nhân, ý nói đến chết vẫn giữ lòng chung thuỷ.  - Tác dụng: việc sử dụng điển *ngọc Mỵ Nương*, *cỏ Ngu mĩ* làm cho việc diễn đạt trở nên hàm súc, giàu sức biểu hiện, gián tiếp bộc lộ thái độ của tác giả đối với Vũ Nương: cảm thương cho nỗi oan khuất và khẳng định tấm lòng thuỷ chung, trong sáng của nàng.  **Câu 3:** Biện pháp tu từ chơi chữ: *Chữ tài liền với chữ tai một vần* 🡪 Biện pháp tu từ chơi chữ được sử dụng dựa trên lối nói gần âm. Tác dụng: mang đến một ý nghĩa bất ngờ cho câu thơ, *tài* và *tai* vốn chỉ khác nhau ở thanh điệu nhưng nghĩa thì hoàn toàn đối nghịch sau. Theo sự chiêm nghiệm đúc kết của tác giả thì những người tài sắc vẹn toàn thường gắn với những tai ương, gian truân, khó khăn trong cuộc đời. |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc theo nhóm.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét, đánh giá thái độ học tập tích cực của các nhóm HS.  - Động viên, khuyến khích những nhóm HS chưa hoàn thành được nhiệm vụ. | **III. Phần viết; nói và nghe**  *1. Phần viết*  **Câu 1:** HS tự thực hiện.  **Câu 2:**  - Điểm giống nhau: đều mang những đặc điểm và yêu cầu của kiểu bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mĩ của nó.  - Điểm khác nhau:  + Bài 2: Nghị luận phân tích một tác phẩm thơ hoặc truyện.  + Bài 5: Nghị luận phân tích một đoạn trích của truyện.  *2. Phần nói và nghe*  **Câu 1:** HS tự thực hiện.  **Câu 2:** HS có thể chia sẻ những kinh nghiệm về cách chuyển nội dung bài viết thành bài nói như: đọc kĩ lại bài viết; gạch chân các ý chính, từ ngữ quan trọng; tóm tắt ý bằng hình thức sơ đồ/ danh sách/ bảng biểu/…; xác định những nội dung của bài viết có thể khiến người nghe khó hiểu nếu chỉ được trình bày bằng phương tiện ngôn ngữ; xác định những từ ngữ/ cách diễn đạt không phù hợp với ngôn ngữ nói,…  **Câu 3,4, 5:** HS tự thực hiện. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập - vận dụng**

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Giao nhiệm vụ cho HS như mục nội dung.

**\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS xác định yêu cầu đề bài.

- GV hướng dẫn, gợi mở, hỗ trợ (nếu cần).

**\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- HS làm việc cá nhân (ở nhà).

**\*Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá thái độ học tập tích cực của HS.

- Động viên, khuyến khích những HS chưa hoàn thành được nhiệm vụ.

- Dặn dò HS tự giác ôn tập để tiết sau kiểm tra giữa HKI.

**========//========// ===========**

**Tiết 65,66 KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**(Theo đề chung của tổ)**

**…………………………………………………………………………….**

**Tiết 67, 68 VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN**

**PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC**

**I-/ MỤC TIÊU**

**1/ Năng lực:**

- Khái niệm và yêu cầu của VB nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (VB truyện thơ).

- Cách viết VB nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (VB truyện thơ).

Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ.

- Biết viết VB bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

- Viết được một VB nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mĩ của nó.

**2/ Về phẩm chất:** Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập.

**II-/THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Sách giáo khoa.

- Sách giáo viên.

- Giấy A0 hoặc bảng phụ.

- Phiếu học tập.

**III-/TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.

**\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

-HS trả lời cá nhân.

- GV quan sát, hướng dẫn HS.

**\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Yêu cầu HS trình bày cá nhân.

- GV lắng nghe, gợi mở cho những HS còn gặp khó khăn.

**\*Bước 4:** **Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét, đánh giá, những cá nhân tham gia học tập tích cực. Động viên khuyến khích những HS thiếu tự tin, chưa có câu trả lời.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc nhóm cặp.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **I. Hướng dẫn phân tích văn bản mẫu**  ***\* Văn bản mẫu/Sgk***  **Câu 1:** Các câu văn thể hiện luận điểm của bài viết.  **Câu 2:** Bài viết đã phân tích những nét đặc sắc về nghệ thuật của đoạn trích Mã Giám Sinh mua Kiều: nghệ thuật miêu tả nhân vật, sự kết hợp tài tình yếu tố tự sự và trữ tình.  **Câu 3:** Nội dung chủ đề của đoạn trích Mã Giám Sinh mua Kiều được làm rõ qua những phương diện: các sự việc chính được kể, chân dung các nhân vật, cách sử dụng ngôn ngữ kể chuyện.  **Câu 4:** Các đoạn văn trong bài viết thường được viết theo kiểu diễn dịch.  - Tác dụng:  + Giúp người đọc dễ dàng tiếp nhận nội dung chính của đoạn.  + Giúp người viết triển khai các câu còn lại hướng đến làm rõ câu chủ đề và kiểm soát được mối quan hệ giữa các câu chủ đề với luận đề của bài viết; nhờ đó tránh được việc lạc đề; lan man, xa đề,…  **Câu 5:** Các phương tiện và phép liên kết được sử dụng trong bài viết: phép nối, phép lặp, phép thế, phép liên tưởng,…  - Tác dụng: tạo sự liên kết chặt chẽ, mạch lạc cho bài viết. |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  (1) Quy trình viết bài văn nghị luận phân tích tác phẩm văn học được trình bày ở bài học này có điểm gì giống và khác với quy trình viết tương tự được đề cập ở bài 2? Theo em, điểm cần chú ý nhất về quy trình viết của kiểu bài này là gì? Vì sao?  (2) Nêu các bước viết bài văng nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc nhóm cặp.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **II. Hướng dẫn quy trình viết**  - Bước 1: *Chuẩn bị trước khi viết*  - Bước 2: *Tìm ý và lập dàn ý*  - Bước 3: *Viết bài*  - Bước 4: *Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm* |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động 3.1: Chuẩn bị trước khi viết**  (1) Trả lời các câu hỏi:  - Đề tài của bài viết này là gì? Bài viết này thuộc kiểu VB gì?  - Em chọn viết về tác phẩm truyện thơ nào? Vì sao?  - Mục đích viết bài này là gì?  - Người đọc bài viết của em có thể là ai? Họ có thể đã biết gì về đề tài em sẽ giới thiệu? Họ mong đợi điều gì từ bài viết này?  (2) Chuẩn bị tư liệu theo hướng dẫn trong SGK và hoàn thành phiếu sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nhóm tư liệu** | **Thông tin về tư liệu**  **(tên, thời gian công bố, nguồn,…)** | **Tóm tắt nội dung tư liệu cần cho bài viết** | | Bài phê bình, phỏng vấn, tư liệu báo chí,…liên quan đến tác phẩm |  |  | | Ghi chép của bản thân trong quá trình đọc tác phẩm (giấy ghi chú) |  |  |   **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung (1)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  Cá nhân HS tìm câu trả lời.  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  HS trình bày câu trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung.  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **III. Luyện tập:**  **\* Đề bài/ Sgk**  **1/ Chuẩn bị trước khi viết** |
| **Hoạt động 3.2: Tìm ý, lập dàn ý**  **a. Mục tiêu:** Xác định được các ý cần cho bài viết, lập được dàn ý.  **b.Nội dung:**  (1)Hoàn thành PHT tìm ý   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU TÌM Ý** | | | | Chủ đề | Thể hiện trong tác phẩm | .................................. | | Thông điệp | .................................. | | Nghệ thuật | Phương diện: vần, nhịp, hình ảnh thơ... | .................................... | |  | ...................................... |   (2) Sắp xếp các ý vừa tìm được thành dàn ý hoàn chỉnh  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung (2)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  Các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ tìm ý và lập dàn ý trên lớp.  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày dàn ý của nhóm  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có) hoặc trao đổi, đánh giá chéo dàn ý của nhau.  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS dựa vào bảng kiểm   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tiêu chí đánh giá dàn ý** | **Đạt** | **Chưa đạt** | | Đảm bảo đầy đủ các ý theo yêu cầu của kiểu bài |  |  | | Sắp xếp các ý theo trật tự hợp lí |  |  | | Trình bày dàn ý ngắn gọn, bằng từ/ cụm từ |  |  | | **2/ Tìm ý, lập dàn ý**  **a. Tìm ý:**  **b. Dàn ý:**  - Mở bài;  - Thân bài:  - Kết bài |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  Viết thành bài văn dựa theo dàn ***ý***  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  Cá nhân HS hoàn thành bài viết  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  HS trình bày câu trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung.  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **3/ Viết bài** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  - Nhóm 2 HS trao đổi bài viết cho nhau để đọc và đánh giá, nhận xét dựa vào bảng kiểm.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS nhận xét bài của nhau  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  HS trình bày câu trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung.  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **4/ Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm** |

***Bảng kiểm kĩ năng viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Tiêu chí*** | | ***Đạt*** | ***Chưa đạt*** |
| Mở bài | Giới thiệu tên tác phẩm, thể loại, tên tác giả |  |  |
| Khái quát những nét đặc sắc của tác phẩm (chủ đề, hình thức nghệ thuật nổi bật) |  |  |
| Thân bài | Trình bày luận điểm về chủ đề tác phẩm |  |  |
| Phân tích lí lẽ và bằng chứng để làm sang tỏ một vài khía cạnh nội dung chủ đề |  |  |
| Trình bày luận điểm về những nét đặc sắc nghệ thuật |  |  |
| Phân tích lí lẽ và bằng chứng để làm sang tỏ các đặc sắc nghệ thuật trong tác phẩm |  |  |
| Kết bài | Khẳng định lại ý kiến về chủ đề, những nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm. |  |  |
| Nêu suy nghĩ, cảm xúc hoặc bài học rút ra từ tác phẩm. |  |  |
| Diễn đạt | Không mắc lỗi chính tả, dung từ và đặt câu |  |  |
| Cách mở bài lôi cuốn, hấp dẫn |  |  |
| Cách kết bài đặc sắc, ấn tượng |  |  |
| Sử dụng hiệu quả các phép liên kết để tạo sự mạch lạc cho bài viết |  |  |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (làm ở nhà – sau tiết học)**

**\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV giao nhiệm vụ cho HS như mục nội dung và yêu cầu HS nghiêm túc thực hiện đúng thời gian quy định.

**\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc cá nhân (ở nhà).

**\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS nộp bài cá nhân.

**\*Bước 4: Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét bài làm của HS, tuyên dương những HS có tinh thần học tập tích cực, sáng tạo và chủ động. Động viên, khuyến khích những HS chưa hoàn thành được nhiệm vụ.

**Tiết 69,70 C. Nói và nghe:**

**THỰC HIỆN CUỘC PHỎNG VẤN**

**I-/ MỤC TIÊU**

**1/ Năng lực**

Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

Tiến hành được một cuộc phỏng vấn ngắn, xác định được mục đích, nội dung và cách thức phỏng vấn.

**2/ Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: ghi chép lại những nội dung phần trình bày của người khác.

- Trách nhiệm: biết lắng nghe, đánh giá, trân trọng ý kiến người khác, trình bày, chia sẻ suy nghĩ của bản thân.

**II-/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Sách giáo khoa, sách giáo viên.

- Giấy A0 hoặc bảng phụ.

- Phiếu học tập.

- Một số video, hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

**III-/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**

**:** *Em hiểu thế nào là phỏng vấn, mục đích của phỏng vấn là gì? Những việc cần làm để thực hiện một cuộc phỏng vấn là gì?*

**\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

Cá nhân HS tìm câu trả lời, sau đó chia sẻ với bạn.

**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

Một số HS trình bày câu trả lời, các HS khác bổ sung.

**\* Bước 4: Kết luận, nhận định**

Gv tổng hợp ý kiến của HS và dẫn dắt vào bài học.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS đọc SGK và tóm tắt ý chính vào bảng quy trình.  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  HS trình bày sản phẩm trước lớp. Các HS khác nhận xét, bổ sung.  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  GV kết luận, nhận định về quy trình nói và nghe dựa vào bảng tiêu chí đánh giá   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tiêu chí** | | **Đạt** | **Chưa đạt** | | Nội dung | Đảm bảo đầy đủ 3 bước |  |  | | Đầy đủ nội dung chính của các bước |  |  | | Hình thức | Sử dụng từ khóa |  |  | | Màu sắc, bố cục hài hòa |  |  | | Trang trí hợp lí |  |  | | **I. Cách thực hiện một cuộc phỏng vấn**  Bước 1:Chuẩn bị trước khi phỏng vấn  Bước 2: Tiến hành phỏng vấn  Bước 3: Sau khi phỏng vấn |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập – thực hành nói và nghe**

|  |  |
| --- | --- |
| **\*Hoạt động 2.2: Thực hành kĩ năng phỏng vấn**  Nhóm 2 HS thực hiện nhiệm vụ sau:  (1) Đọc SGK, xác định tình huống và vai mà từng thành viên đảm nhận trong cuộc phỏng vấn.  (2) Thảo luận để xác định những nội dung cần *chuẩn bị trước khi phỏng vấn*  (3) Đóng vai thực hiện phỏng vấn (HS lần lượt đổi vai để tiến hành phỏng vấn).  (4) HS đóng vai phóng viên đọc lại nội dung phỏng vấn cho HS đóng vai người được phỏng vấn nghe để kiểm tra tính đầy đủ, chính xác và trung thực của thông tin. | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  (như mục nội dung mục 1, 2,3,4)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS thực hiện hai nhiệm vụ được phân công.  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  Đại diện 1 – 2 thực hiện phần phỏng vấn trước lớp. Các nhóm khác dùng bảng kiểm kĩ năng phỏng vấn trong SGK để đánh giá phần thực hiện của nhóm trình bày.  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  GV nhận định, tổng kết dựa trên ý kiến của HS. | **II. Thực hành kĩ năng phỏng vấn**  \* Chủ đề: Sgk.146 |
| ***Bảng kiểm kĩ năng phỏng vấn***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** | | Cuộc phỏng vấn có đầy đủ 3 phần: mở đầu, phần chính, kết thúc |  |  | | Chào hỏi người được phỏng vấn |  |  | | Giới thiệu về người phỏng vấn, người được phỏng vấn |  |  | | Giới thiệu được mục đích/nội dung của cuộc phỏng vấn |  |  | | Làm rõ nội dung cần phỏng vấn bằng hệ thống câu hỏi phù hợp |  |  | | Cảm ơn và chức sức khỏe người được phỏng vấn sau khi kết thúc |  |  | | Nói năng lưu loát, diễn đạt mạch lạc |  |  | | Người phỏng vấn và người được phỏng vấn có thái độ lịch sự, tôn trọng lẫn nhau |  |  | | |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Thực hiện được cuộc phỏng vấn ngắn

**b.** **Nội dung:**

**c.** **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Giao nhiệm vụ cho HS như mục nội dung

*Em hãy đóng vai phóng viên của đài VTV để phỏng vấn các bạn về vấn đề học môn Lịch sử hiện nay.*

**\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- GV quan sát, gợi mở, hỗ trợ (nếu cần).

- HS suy nghĩ cá nhân.

**\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Trình bày cá nhân.

**\*Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét thái độ tích cực chủ động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của HS.

**==========//============//=============**

**Tiết 71 ÔN TẬP**

(Thời gian thực hiện: 01 tiết)

**I-/MỤC TIÊU**

**1/ Về năng lực:**

- Củng cố được kiến thức đã học về Đọc, tiếng Việt, Viết, Nói và nghe trong bài học.

- HS trình bày thêm ý kiến về câu hỏi lớn đầu bài học, qua đó hiểu thêm về chủ điểm.

**2/ Về phẩm chất:**

- Trung thực và có trách nhiệm với ý kiến của mình.

**II-/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**III-/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**\*Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ** (như mục nội dung)

**\*Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ :** Cá nhân HS chia sẻ

**\*Bước 3. Báo cáo, thảo luận:** GV mời 1 – 2 HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét.

**\*Bước 4. Kết luận, nhận định:**GV nhận xét, đánh giá

**2. Hoạt động 2: Hệ thống kiến thức**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc nhóm.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **1/Hoàn thành bảng/Sgk** |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Văn bản** | **Đặc điểm nhân vật** | **Đặc điểm lời thoại** | | *Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga* | - Đặc điểm, tính cách của nhân vật Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga được thể hiện qua hành động, ngôn ngữ  + Lục Vân Tiên mang những phẩm chất của người anh húng lí tưởng của nhân dân: anh hùng, hào hiệp, giàu lòng nhân ái, trọng nghĩa khinh tài  + Kiều Nguyệt Nga: gia giáo, nền nếp, hiếu thảo, ân nghĩa thuỷ chung | Ngôn ngữ đối thoại giữa các nhân vật, góp phần thể hiện đặc điểm, tính cách của nhân vật | | *Thuý Kiều báo ân, báo oán* | - Đặc điểm, tính cách của nhân vật Thuý Kiều, Hoạn Thư được thể hiện qua hành động, ngôn ngữ (lời thoại), cảm xúc, cụ thể:  + Thuý Kiều: thấu hiểu đạo lí nhân nghĩa ở đời (*báo ân rồi sẽ trả thù*); cụ thể là *trọng ân nghĩa, vị tha, tế nhị, khéo léo*; *bao dung, độ lượng*; *mạnh mẽ, quyết liệt*,…  + Hoạn Thư: *khôn ngoan, giảo hoạt, thấu hiểu tâm lí đối phương* | Ngôn ngữ đối thoại giữa các nhân vật, góp phần thể hiện đặc điểm, tính cách của nhân vật | | *Tiếng đàn giải oan* | Đặc điểm, tính cách của nhân vật Thạch Sanh chủ yếu được thể hiện qua hành động, tâm trạng, cảm xúc. Chàng là người rất hiền lành, tốt bụng. Biết Lý Thông hại mình nhưng cũng không oán thán, kêu ca | Ngôn ngữ đối thoại giữa các nhân vật | | |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc nhóm.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **Câu 2,3:** HS tự thực hiện |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc nhóm.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **Câu 4: vẽ sơ đồ** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc nhóm.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **Câu 5,6:** HS trả lời dựa trên trải nghiệm cá nhân |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng (làm ở nhà – sau tiết học)**

***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:*** GV giao nhiệm vụ cho HS như mục nội dung. *Em có nhận xét gì về khát vọng công lí và cách thể hiện khát vọng ấy trong truyện thơ Nôm và truyện cổ tích thần kì?*

***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS làm việc cá nhân

***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***

- HS trình bày.

- GV hướng dẫn, gợi mở (nếu cần).

***\*B4: Kết luận, nhận định:***

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.

- Ghi điểm cho những câu trả lời đảm bảo nội dung, có thông điệp tích cực.

**TRẢ BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

Môn học: Ngữ Văn/Lớp: 9

**I-/ MỤC TIÊU**

**1/ Năng lực:**

- Nhận biết được những ưu điểm, hạn chế qua bài kiểm tra.

**-** Nhận biết và biết phát huy ưu điểm và khắc phục hạn chế của mình từ đó có phương pháp học tập đúng đắn.

**2/ Về phẩm chất**

*-* Chăm chỉ:chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, cùng đội nhóm hoàn thành nhiệm vụ.

**II-/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Đề và bài kiểm tra của HS.

**III-/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.

**\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

-HS trả lời cá nhân.

- GV quan sát, hướng dẫn HS.

**\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Yêu cầu HS trình bày cá nhân.

- GV lắng nghe, gợi mở cho những HS còn gặp khó khăn.

**\*Bước 4:** **Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét, đánh giá, những cá nhân tham gia học tập tích cực. Động viên khuyến khích những HS thiếu tự tin, chưa có câu trả lời.

=> Dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động 2: Tiến hành trả bài kiểm tra**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - HS trình bày cá nhân.  - HS khác nhận xét.  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét kết quả bài làm của HS (bài kiểm tra) | **I. Phần đọc –hiểu**  **(đáp án)** |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - HS trình bày cá nhân.  - HS khác nhận xét.  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  GV nhận xét kết quả bài làm của HS (bài kiểm tra)  ***- Đoạn văn:***  + hình thức (viết hoa, lùi đầu dòng).  + Cấu trúc 3 phần (mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn).  + Lỗi chính tả, ngữ pháp.  ***- Bài Tập làm văn***  ***……….*** | **II. Phần viết**  **1/ Viết đoạn văn**  **2/ Bài tập làm văn** |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng (làm ở nhà – sau tiết học)**

***\* B1:* GV chuyển giao nhiệm vụ**

(như mục nội dung)

***\*B2:* HS thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện bài làm ở nhà.

***\*B3:* *Báo cáo, thảo luận:***

- GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi trước lớp.

***\* B4:* *Kết luận, nhận định*:**

- GV nhận xét, đánh giá.